

Số: 2242/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Tăng cường công tác
quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 219/TTr-BNN-TCLN ngày 22 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng
tự nhiên giai đoạn 2014 - 2020, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Quản lý chặt chẽ việc khai thác gỗ rừng tự nhiên, hạn chế tình trạng khai thác gỗ trái pháp luật, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, góp phần chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

b) Mục tiêu cụ thể: Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, sau năm 2020 sẽ tạo được những khu rừng sản xuất có chất lượng tốt đủ điều kiện khai thác bền vững, nhằm đáp ứng nhu cầu gỗ rừng tự nhiên cho tiêu dùng trong nước và từng bước thay thế gỗ nhập khẩu.

2. Nội dung và giải pháp thực hiện

a) Dừng khai thác chính gỗ rừng tự nhiên trên phạm vi cả nước; trừ hai (02) khu vực (thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Đắk Tô, tỉnh Kon Tum và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Long Đại, tỉnh Quảng Bình) đã được phê duyệt phương án, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững quốc tế và việc khai thác tận dụng trên diện

tích rừng sản xuất Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

b) Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ rừng:

- Phổ biến, quán triệt chủ trương, quan điểm chỉ đạo, giải pháp thực hiện về tăng cường quản lý tài nguyên rừng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đến toàn thể người dân;

- Các cấp chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thật sự coi công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch công tác;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để phát hiện, xử lý kịp thời và công khai kết quả xử lý đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm về công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục:

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương tạm dừng khai thác chính gỗ rừng tự nhiên để người dân và chủ rừng biết, thực hiện;

- Đưa nội dung quản lý tài nguyên rừng vào chương trình giáo dục trong nhà trường phổ thông, đại học và các chương trình đào tạo khác;

- Tăng cường giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân; vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng; xây dựng và thực hiện các quy ước bảo vệ rừng.

d) Tăng cường và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng kiểm lâm theo đúng quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm giai đoạn 2014 – 2020.

đ) Sắp xếp, củng cố các công ty lâm nghiệp có khai thác rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo tinh thần của Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quy định có liên quan.

e) Kiểm soát chặt chẽ khâu chế biến, mua bán gỗ để ngăn chặn tình trạng tiêu thụ, sử dụng gỗ bất hợp pháp:

- Rà soát, kiểm tra các cơ sở chế biến gỗ, chỉ cho phép hoạt động đối với các cơ sở đúng quy hoạch, có nguồn nguyên liệu ổn định và đảm bảo hệ thống sổ sách đáp ứng cho công tác truy xuất, kiểm soát nguồn gốc gỗ hợp pháp;

- Hạn chế hình thành mới đối với các cơ sở chế biến, mua bán gỗ. Giải tỏa và không hình thành mới các cơ sở chế biến gỗ ở trong rừng và gần rừng tự nhiên; cương quyết đình chỉ hoạt động đối với những cơ sở chế biến gỗ vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

g) Giám sát chặt chẽ trong khai thác sử dụng gỗ rừng tự nhiên của hộ gia đình, cá nhân được giao rừng:

- Hộ gia đình, cá nhân chỉ được sử dụng gỗ cho nhu cầu thiết yếu tại chỗ, nghiêm cấm việc mua bán trao đổi dưới mọi hình thức. Khối lượng gỗ khai thác tối đa 10 m³/hộ/lần, nhưng không được lạm vào vốn rừng;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc khai thác gỗ tận dụng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng được giao rừng tự nhiên theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm quản lý, theo dõi giám sát và xác nhận khối lượng gỗ khai thác tận dụng của các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trên địa bàn.

h) Nâng cao giá trị gỗ rừng trồng, đảm bảo nhu cầu thiết yếu về gỗ của người dân:

- Xây dựng và triển khai đề án phát triển nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng;

- Đẩy mạnh nghiên cứu chọn tạo giống mới có năng suất, chất lượng cao phục vụ trồng rừng sản xuất, đồng thời nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng gỗ;

- Xây dựng bộ chuẩn quản lý rừng bền vững quốc gia tiếp cận được quy định của quốc tế;

- Tăng cường công tác khuyến lâm để người dân miền núi phát triển trồng rừng nhằm tự túc gỗ sử dụng cho nhu cầu thiết yếu tại chỗ. Vận động người dân sử dụng gỗ rừng trồng và các vật liệu khác thay thế gỗ rừng tự nhiên.

i) Kinh phí thực hiện đề án

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Đề án này. Trước mắt trong năm 2014 với mức hỗ trợ là 200.000 đồng/ha/năm (tổng khai toán khoảng 127 tỷ đồng); nguồn kinh phí hỗ trợ được ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 để hỗ trợ kinh phí năm 2014 cho các công ty. Giao các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý cụ thể;

- Kinh phí cho việc rà soát, sắp xếp các công ty lâm nghiệp thực hiện theo Nghị định hướng dẫn Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các Bộ, ngành Trung ương

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực: khai thác bền vững rừng tự nhiên; khai thác tận dụng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư; khai thác tận dụng, tận thu trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng; chính sách hưởng lợi từ rừng tự nhiên; chính sách đầu tư, tài chính trong lâm nghiệp; quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng tự nhiên, rừng trồng;

- Đề xuất các cơ chế, chính sách liên kết giữa người trồng rừng nguyên liệu với các cơ sở chế biến, tiêu thụ gỗ rừng trồng; nâng cao chất lượng, giá trị gỗ rừng trồng nhằm tạo nguồn nguyên liệu bền vững thay thế gỗ rừng tự nhiên khai thác trong nước;

- Hàng năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này;

- Chủ trì xây dựng kế hoạch ngân sách hỗ trợ bảo vệ diện tích rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác và chi phí thường xuyên hàng năm cho công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trong phạm vi cả nước.

c) Bộ Tài Chính:

- Thực hiện cân đối tài chính hàng năm để bố trí vốn từ ngân sách nhà nước cho việc thực hiện Quyết định này;

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, quản lý và cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn theo quy định.

d) Các Bộ, ngành khác: Theo chức năng nhiệm vụ của từng Bộ, ngành có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Quyết định này;

- Chỉ đạo công tác điều tra đánh giá nhu cầu sử dụng gỗ trên địa bàn, đặc biệt là nhu cầu của người dân sống ở rừng và gần rừng, trên cơ sở đó có biện pháp hỗ trợ để cung ứng nguyên liệu thay thế; chấn chỉnh công tác chế biến, mua bán gỗ trên địa bàn, có biện pháp ngăn chặn xử lý vi phạm kịp thời;

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

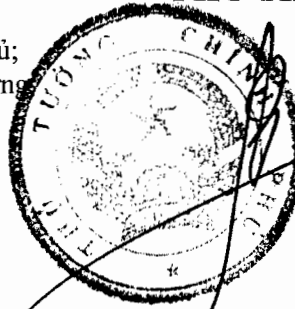
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, TCCV, PL, KGVX, NC, ĐMDN, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). M 400

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải